|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH****­­**Số: 95/TTr-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 3 năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v phê duyệt chủ trương đầu tư và bổ sung danh mục dự án**

 **sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019; Luật Xây dựng ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 15/6/2015;

 Căn cứ Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chấp thuận báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-HĐND ngày 02/3/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về chuẩn bị kỳ họp thứ 13 - HĐND tỉnh khoá XVII;

Theo đề nghị các đơn vị được giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án, của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 558/SKHĐT-TĐGSĐT3 ngày 18/3/2020 và Văn bản số 585/SKHĐT-TĐGSĐT2 ngày 20/3/2020; Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư và bổ sung danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020; với các nội dung như sau:

**A. QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ 08 DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC DỰ ÁN**

**1. Dự án Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Lộc Yên, huyện Hương Khê**

1.1. Tên dự án: Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Lộc Yên, huyện Hương Khê.

1.2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê.

1.3. Địa điểm thực hiện: Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê.

1.4. Phân loại dự án: Dự án nhóm B.

1.5. Sự cần cần thiết đầu tư:

Lộc Yên là xã nằm trong vùng rốn lũ của huyện Hương Khê, về mùa mưa lũ từ thượng nguồn đổ về kết hợp với việc xả lũ từ thủy điện Hố Hô đã làm bờ sông sạt lở liên tục, những năm gần đây tình trạng sạt lở diễn ra phức tạp, bờ sông lấn sâu vào đất liền từ 30m đến 50m, 20 hộ dân đã phải di dời đến nơi ở mới, một số hộ ghép với bố mẹ và anh em trong gia đình; sạt lở đã làm cho tuyến đường chính trong thôn bị chia cắt, các công trình hạ tầng bị uy hiếp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Để bảo vệ tính mạng và tài sản của 60 hộ dân với hơn 300 nhân khẩu của thôn Hương Giang, xã Lộc Yên trước mắt và lâu dài, nhằm ổn định đời sống Nhân dân, yên tâm phát triển sản xuất, cải thiện cơ sở hạ tầng, kết nối giao thông với các thôn trong xã thì việc đầu tư xây dựng tuyến kè bảo vệ bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Lộc Yên là thực sự cần thiết.

1.6. Mục tiêu đầu tư: Nhằm bảo vệ nhà cửa của các hộ dân cùng với đường sá, cơ sở hạ tầng, đất ở và đất sản xuất của nhân dân xã Lộc Yên; ổn định đời sống dân sinh, phát triển sản xuất; phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và vùng phụ cận.

1.7. Quy mô, nội dung đầu tư (dự kiến): Đầu tư xây dựng 02 tuyến kè, tổng chiều dài khoảng 2.500m, cụ thể:

- Kè bờ sông phía tả: Điểm đầu ở phía thượng lưu cầu Hương Yên khoảng 40m và kết thúc ở cầu Lộc Yên, chiều dài khoảng 2.000m; kè bờ sông phía hữu: Điểm đầu ở phía thượng lưu cầu Lộc Yên khoảng 200m và kết thúc phía hạ lưu cầu Lộc Yên, chiều dài khoảng 500m. Chân kè được gia cố bằng lăng thể đá hộc bọc thảm đá; mái kè ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn trong khung bê tông (tại một số đoạn địa hình cho phép) một số đoạn xếp rọ đá để làm tường chắn đất (tại những đoạn bờ sông lấn sâu vào đường giao thông và dân cư); đỉnh kè làm đường rộng 3-5m để phục vụ giao thông đi lại và công tác quản lý và kiểm tra, trên tuyến bố trí rãnh thoát nước dọc và các cống thoát nước ngang.

- Cải tạo, nâng cấp đường hoàn trả đường thi công cho 2 tuyến kè nói trên khoảng 2km.

1.8. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 170.000 triệu đồng

1.9. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2016-2020 là 40.000 triệu đồng; giai đoạn 2021-2025 là 80.000 triệu đồng; Ngân sách tỉnh bố trí 50.000 triệu đồng giai đoạn 2021-2025.

1.10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

1.11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

1.12. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

**2. Dự án Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Hương Trạch, Hương Đô, huyện Hương Khê**

2.1. Tên dự án: Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Hương Trạch, Hương Đô, huyện Hương Khê.

2.2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê.

2.3. Địa điểm thực hiện: Xã Hương Trạch, xã Hương Đô, huyện
Hương Khê.

2.4. Phân loại dự án: Dự án nhóm B.

2.5. Sự cần cần thiết đầu tư:

Hương Trạch và Hương Đô là các địa phương nằm trong rốn lũ của huyện Hương Khê. Mùa mưa lũ nước từ thượng nguồn đổ về kết hợp với thuỷ điện
Hố Hô xả lũ làm sợt lở bờ sông. Theo thống kê những năm gần đây bờ sông đã lấn sâu vào đất liền từ 30m - 50m; tình trạng sạt lở đang uy hiếp đến các hộ dân nằm bên bờ hữu sông Ngàn Sâu đoạn qua hai xã Hương Trạch và Hương Đô. Hàng năm, hiện tượng sạt lở vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến các hộ dân và tuyến đường Quốc lộ 15A.

Để bảo vệ nhà cửa cho 45 hộ dân với hơn 300 nhân khẩu của các thôn Tân Hội, Tân Hương (xã Hương Trạch) và xóm 3, xã Hương Đô, tuyến đường Quốc lộ 15A và đất sản xuất về trước mắt cũng như lâu dài, nhằm ổn định đời sống Nhân dân, từ đó yên tâm phát triển sản xuất và bảo vệ cơ sở hạ tầng, kết nối giao thông các thôn trong xã và địa phương lân cận thì việc đầu tư xây dựng tuyến Kè tuyến kè bảo vệ bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua hai xã Hương Trạch và Hương Đô là thực sự cần thiết.

2.6. Mục tiêu đầu tư: Nhằm bảo vệ nhà cửa của các hộ dân cùng với cơ sở hạ tầng, đất ở và đất sản xuất của Nhân dân các xã: Hương Trạch, Hương Đô; ổn định đời sống dân sinh, phát triển sản xuất; phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và vùng lân cận.

2.7. Quy mô, nội dung đầu tư (dự kiến): Tổng chiều dài các đoạn kè khoảng 2.000m, bao gồm 02 đoạn, cụ thể:

- Đoạn qua xã Hương Trạch: Điểm đầu tại cầu Tân Dừa và điểm cuối kết nối đoạn kè đã được đầu tư xây dựng, chiều dài khoảng 700m:

+ Đỉnh kè kết hợp làm đường rộng từ 1 đến 2m để phục vụ công tác quản lý và kiểm tra, trên tuyến bố trí rãnh thoát nước dọc và cống thoát nước ngang. Khóa đỉnh bằng dầm BTCT M250.

+ Thân kè: Hệ số mái m=2,0 được gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 đá (1x2)cm, kích thước (40x40x15)cm, liên kết mảng mềm trong khung BTCT M250, phía dưới là lớp dăm lót (1x2)cm dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật. Khối đắp bằng kết cấu đất đồi đầm chặt K95. Riêng đoạn đi sát Tỉnh lộ 15A kết cấu thân kè bằng dự kiến gia cố mái bằng bê tông M250 đổ tại chỗ dày (20-30)cm, hệ số mái m=1,0, có bố trí ống thoát nước bằng nhựa PVC.

+ Chân kè: Kết cấu bằng dầm bê tông cốt thép M250 bên ngoài được gia cố bằng rọ thép mạ kẽm bọc PVC, lõi đá, kích thước (2x1x0,5)m.

- Đoạn qua xã Hương Đô: Điểm đầu tại vị trí đầu xóm 3, điểm cuối tại vị trí gần tiếp giáp mố M1 cầu Hương Đô, cách QL15A khoảng 300m, chiều dài khoảng 1.300m.

+ Chiều dài tuyến khoảng 1.300m: Điểm đầu tại đầu xóm 3 xã Hương Đô điểm cuối tại cầu Hương Đô trên tỉnh lộ 15A.

+ Đỉnh kè kết hợp làm đường rộng từ 3 đến 5m để phục vụ công tác quản lý và kiểm tra, trên tuyến bố trí rãnh thoát nước dọc và cống thoát nước ngang. Khóa đỉnh bằng dầm BTCT M250.

+ Thân kè: Hệ số mái m=2,0 được gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 đá (1x2)cm, kích thước (40x40x15)cm, liên kết mảng mềm trong khung BTCT M250, phía dưới là lớp dăm lót (1x2)cm dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật.

+ Chân kè: Kết cấu bằng dầm bê tông cốt thép M250 bên ngoài được gia cố bằng rọ thép mạ kẽm bọc PVC, lõi đá, kích thước (2x1x0,5)m.

- Trên các đoạn kè tuyến bố trí các cống thoát nước và bậc dân sinh và hoàn trả (1÷2)km đường thi công cho địa phương.

2.8. Tổng mức đầu tư dự kiến: 83.500 triệu đồng.

2.9. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2016-2020 là 5.000 triệu đồng; giai đoạn 2021-2025 là 48.500 triệu đồng; ngân sách tỉnh bố trí 30.000 triệu đồng giai đoạn 2021-2025.

2.10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

2.11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

2.12. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

**3. Dự án Đường giao thông nội vùng và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại khu tái định cư vùng thiên tai tại xã Hà Linh**

3.1. Sự cần thiết đầu tư:

Khu tái định cư tại xã Hà Linh đã được hình thành từ lâu, di dời được nhiều hộ dân dọc sông Ngàn Sâu lên sinh sống; hiện khu tái định cư có khoảng 41 hộ, 164 nhân khẩu đang sinh sống ổn định. Tuy vậy, cơ sở hạ tầng của khu vực này còn nhiều khó khăn, đặc biệt là các tuyến đường kết nối giao thông và hệ thống cấp nước sạch; gây nhiều khó khăn cho người dân trong vùng ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế - xã hội.

Để từng bước tháo gỡ các khó khăn này, trên cơ sở thông báo phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019, UBND xã Hà Linh đã đề xuất đầu tư tuyến đường dài khoảng 2,5km có điểm đầu tuyến từ nhà Anh Hùng xóm 10 và cuối tuyến tại nhà văn hoá xóm 12 cũ, với hiện trạng cơ bản đang đường đất, đặc biệt lầy lội vào mùa mưa lũ (chạy dọc qua khu tái định cư) và hệ thống cấp nước sạch là cần thiết, phù hợp điều kiện thực tế.

3.2. Chủ đầu tư: UBND xã Hà Linh

3.3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm ổn định đời sống cho người dân vùng tái định cư, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất, đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông và từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông quy hoạch đã được phê duyệt.

3.4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hà Linh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

3.5. Phân loại dự án: Dự án nhóm C.

3.6. Nội dung, quy mô đầu tư (dự kiến):

- Đầu tư xây dựng mới tuyến đường từ giao thông nội vùng có chiều dài khoảng 2,5km có điểm đầu tuyến từ nhà Anh Hùng xóm 10 và cuối tuyến tại nhà văn hoá xóm 12 cũ, đạt quy mô đường GTNT loại A, nền đường rộng 5,0m, mặt đường 3,5m và công trình thoát nước trên tuyến, công trình thoát nước dọc tuyến đoạn qua khu dân cư; hệ thống an toàn giao thông, biển bảo theo quy chuẩn hiện hành (đối với đoạn tuyến từ Km1+752.64 đến Km1+823.64 hiện trạng nền đường rộng khoảng 4,5m, mặt đường bê tông rộng 3.5m còn tốt nên chỉ đầu tư nâng cấp, mở rộng, giữ nguyên mặt đường).

- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước tập trung, gồm các hạng mục: Giếng khoan, bể chứa nước bằng bê tông có kích thước 45m3; 1 bể lọc để xử lý nước từ giếng khoan, 1 máy bơm để lấy nước từ giếng khoan lên bể xử lý.

3.7. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 10.000 triệu đồng.

3.8. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 10.000 triệu đồng theo Văn bản số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3.9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 và sau năm 2020.

3.10. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

3.11. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

**4. Dự án Xử lý cấp bách đê Tân Long đoạn từ K0 đến K3+00, huyện Hương Sơn**

4.1. Tên dự án: Xử lý cấp bách đê Tân Long đoạn từ K0 đến K3+00, huyện Hương Sơn.

4.2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn.

4.3. Địa điểm thực hiện: Xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn.

4.4. Phân loại dự án: Dự án nhóm C.

4.5. Sự cần cần thiết đầu tư:

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu, mưa lũ bất thường, đặc biệt sau mùa bão lũ năm 2019, tuyến đê Tân Long đoạn từ K0 đến K3+00, huyện Hương Sơn bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng; uy hiếp an toàn tuyến đê, tính mạng, tài sản của người dân cũng như các công trình hạ tầng vùng sau đê. Vì vậy, việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp công trình nhằm khép kín, hoàn thiện hệ thống đê Tân Long, phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão; bảo vệ an toàn về người và tài sản cho Nhân dân; cải thiện môi trường sinh thái cho khu vực cũng như tăng cường khả năng ứng phó hiệu quả đối với các vấn đề thiên tai trong tương lai, tạo điều kiện ổn định và phát triển kinh tế - xã hội vùng dự án là hết sức cần thiết và cấp bách.

4.6. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường năng lực quản lý, vận hành an toàn công trình; tạo hành lang giao thông nối liền với tuyến đường huyện lộ 8B (HL01) phục vụ cho công tác quản lý, ứng cứu đê khi bão lũ xảy ra, nhằm ứng phó thiên tai, bão lũ và chống biến đổi khí hậu hàng năm, bảo vệ cho dân cư và cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, đồng thời phục vụ dân sinh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội cho vùng đầu tư xây dựng dự án.

4.7. Quy mô, nội dung đầu tư (dự kiến):

- Tuyến đê: Chiều dài khoảng 3,0km, từ thôn Đình đến huyện lộ 8B (HL01) thuộc thôn Đoài, xã Sơn Châu, kết cấu sơ bộ như sau:

+ Mặt đê: Cao trình khoảng (+9,20)m; đắp áp trúc hoàn thiện thân đê bằng đất đồng chất, độ chặt yêu cầu K ≥ 0,95; chiều rộng mặt đê B=5,0m (một số đoạn mở rộng cho phù hợp với điều kiện thực tế); kết cấu mặt đê bằng bê tông M300, phía dưới lót cát vàng, tiếp đến lớp cấp phối đá dăm và dưới cùng là lớp đất đầm chặt
K≥ 0,98. Phía đồng có khóa mái và gờ chắn bánh bằng bê tông M250.

+ Mái đê phía sông m = 2,0÷3,0; các đoạn xung yếu (dài khoảng 2,5km) mái đê được gia cố bằng đá lát khan dày 30cm trong khung BTCT M250 đá dăm (1×2)cm loại 1, phía dưới lót đá dăm (2×4)cm dày 10cm và dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật.

+ Chân đê phía sông: Cao độ theo địa hình hiện trạng; khóa mái chân đê bằng dầm BTCT M250 kích thước (0,3×0,5)m; hộ chân đê bằng đá hộc ghép khan dày 0,5m, rộng 1,5m, phía dưới là lớp đá dăm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật.

+ Mái đê phía dân cư có hệ số mái khoảng m=2,5, được trồng cỏ bảo vệ.

- Công trình trên tuyến: Khôi phục 03 cống cũ; xây dựng 01 cống mới bằng BTCT M250, cửa van điều tiết bằng COMPOZIT; trên tuyến những khu vực qua khu dân cư cứ 200m bố trí 1 bến dân sinh bằng bê tông M250; một số vị trí giao nhau với đường giao thông được xử lý bằng vuốt dốc và cứng hóa mặt dốc bằng bê tông M300, dày 20cm.

4.8. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 45.998 triệu đồng.

4.9. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ Giai đoạn 2016-2020 là 20.000 triệu đồng; giai đoạn 2021-2025: Ngân sách tỉnh bố trí 16.000 triệu đồng và ngân sách huyện bố trí 9. 998 triệu đồng.

4.10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

4.11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

4.12. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

**5. Dự án Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Phố, huyện Hương Sơn**

5.1. Tên dự án: Xử lý dự án sạt lở bờ sông Ngàn Phố, huyện Hương Sơn.

5.2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn.

5.3. Địa điểm thực hiện: Xã Tân Mỹ Hà, Sơn Long, An Hoà Thịnh, Sơn Trung, Quang Diệm, Huyện Hương Sơn.

5.4. Phân loại dự án: Dự án nhóm B.

5.5. Sự cần cần thiết đầu tư:

Với tác động cực đoan của thời tiết do biến đổi khí hậu và điều kiện địa hình phức tạp làm cho nhiều đoạn sông xung yếu trên địa bàn huyện chưa được kè gia cố bị sạt lở làm giảm diện tích đất sản xuất, thiệt hại hoa màu, tài sản, vật chất và gây mất ổn định đối với đời sống của Nhân dân sinh sống hai bên bờ sông. Đặc biệt vào mùa mưa bão, lũ, lụt tràn về thì càng có nguy cơ gây mất an toàn đến tính mạng con người. Để chống sạt lở bờ sông làm giảm diện tích đất canh tác, gây thiệt hại về cây cối, hoa màu, tài sản của Nhân dân trên các đoạn tuyến trên; đe dọa tính mạng người dân sống ven sông về mùa mưa lũ.

Việc đầu tư dự án không chỉ cần thiết cấp bách để chống sạt lở gây thiệt hại về cây cối, hoa màu, mất đất sản xuất; ảnh hưởng xấu đến tuổi thọ các công trình kè liền kề do phần bờ sông gần kè chưa được gia cố bị xói lở làm mất ổn định công trình trước mắt mà nó còn có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc phát triển mọi mặt về kinh tế, văn hóa xã hội của Nhân dân các cụm xã thuộc phạm vị dự án; góp phần củng cố, bền vững cơ sở hạ tầng của khu vực này đang còn yếu kém; nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần của nhân dân trên địa bàn. Do đó, việc đầu tư dự án nhằm nâng cấp, kiên cố các bờ sông bị sạt lở nghiêm trọng cùng với các tuyến đường công tác, cứu hộ trên kè ven sông sẽ góp phần cải thiện tình trạng khó khăn trong lưu thông của địa phương, phát triển sản xuất cho Nhân dân trong khu vực. Với các lý do nêu trên, việc đầu tư dự án Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Phố, huyện Hương Sơn là hết sức cần thiết, phù hợp với điều kiện thực tế.

5.6. Mục tiêu đầu tư: Nhằm ứng phó thiên tai, bão lũ và chống biến đổi khí hậu hàng năm; khắc phục khẩn cấp tình trạng sạt lở bờ sông hiện trạng; đảm bảo an toàn tính mạng, bảo vệ hoa màu, đất đai sản xuất nông nghiệp và tài sản của người dân trong phạm vi dự án; nâng cấp kết cấu hạ tầng đảm bảo đời sống dân sinh, phát triển sản xuất cho nhân dân trong khu vực.

5.7. Quy mô, nội dung đầu tư (dự kiến): Đầu tư xây dựng Kè xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Phố, huyện Hương Sơn với tổng chiều dài khoảng 4,7km, gồm 05 đoạn: Đoạn 1 dài 0,7km (thuộc xã Sơn Long); đoạn 2 dài 0,5km (thuộc xã Sơn Tân), đoạn 3 dài 0,9km (xã An Hòa Thịnh); đoạn 4 dài 0,5km (thuộc xã Sơn Trung); đoạn 5 dài 2,1km (thuộc xã Quang Diệm).

- Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

+ Đỉnh kè: Cao trình đỉnh kè thay đổi theo từng mặt cắt phù hợp với cao trình địa hình bờ sông đoạn gia cố (cao trình biến đổi từ 5,0m đến 9,0m); khóa đỉnh kè bằng dầm bê tông cốt thép; phía trong bố trí đường giao thông rộng
B = 3,5m kết hợp làm đường phục vụ dân sinh, kết cấu đường đỉnh kè bằng bê tông; phía dưới lót bạt xác rắn và lớp cấp phối đá dăm, phía trong cùng là rãnh thoát nước mặt; dọc theo dầm khóa đỉnh kè bố trí các cục chắn bánh.

+ Mái kè: kết cấu mái bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn trong hệ khung dầm bê tông cốt thép, dưới lót bạt xác rắn, bố trí một dầm đơn, dầm kép ngang mái kè, dưới lớp cấu kiện là lớp dăm lót và lớp vải địa kỹ thuật; khóa đầu và cuối tuyến kè bằng dầm bê tông cốt thép, phía dưới là lớp bê tông lót, phía ngoài khóa đầu và cuối tuyến kè gia cố 01 hàng rọ đá xếp chồng lên nhau 02 lớp; khóa chân kè bằng dầm bê tông cốt thép. Một số đoạn kè cao hơn 6,0m được bố trí cơ kè rộng 3,0m (bao gồm cả dầm), kết cấu cơ kè bằng bê tông, phía dưới lót bạt xác rắn.

+ Chân kè: Khóa chân kè bằng dầm bê tông cốt thép nối liền khung mái kè, phía dưới lót bạt xác rắn, phía ngoài dầm khóa chân kè gia cố lăng thể đá hộc xếp chèn chặt; phía dưới những đoạn xói sâu hộ chân kè bằng đá hộc đổ tạo mái; những vị trí chân cơ kè nằm trên đất tự nhiên thiết kế hộ chân gồm lớp đá hộc ghép chèn chặt, tiếp đến là lớp dăm lót và lớp vải địa kỹ thuật.

- Công trình trên tuyến:

+ Cống tiêu: Làm mới khoảng 08 cống tiêu thoát nước, kết cấu cống bằng bê tông cốt thép.

+ Xây mới khoảng 12 bậc lên xuống để phục vụ dân sinh, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

+ Tuyến đường hoàn trả sau thi công: Hoàn trả 5 tuyến đường thi công với tổng chiều dài khoảng 3,5km. Bề rộng nền đường Bnền = 6,5m, mặt đường Bmặt = 5,5m; bề rộng lề đất Blđ = 2x0,5 = 1,0m; độ dốc ngang mặt đường
imặt = 2,0%, độ dốc ngang lề đất ilđ = 4,0%; kết cấu mặt đường từ trên xuống gồm một lớp bê tông, phía dưới lót bạt xác rắn và cuối cùng là lớp cấp phối
đá dăm.

- Các hạng mục phụ trợ khác, như: Biển tên công trình, biển báo tải trọng,... thực hiện theo quy định hiện hành.

5.8. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 160.000 triệu đồng.

5.9. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2016-2020 là 30.000 triệu đồng; giai đoạn 2021-2025 là 110.000 triệu đồng; Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 10.000 triệu đồng; Ngân sách huyện giai đoạn
2021-2025 là 10.000 triệu đồng.

5.10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

5.11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

5.12. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

**6. Dự án Xử lý cấp bách đê Hữu Phủ, đoạn từ K10+00 đến K15+315**

6.1. Tên dự án: Xử lý cấp bách đê Hữu Phủ, huyện Thạch Hà, đoạn từ K10+00 đến K15+315.

6.2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà.

6.3. Địa điểm thực hiện: Xã Thạch Khê và xã Thạch Đỉnh, huyện Thạch Hà.

6.4. Phân loại dự án: Dự án nhóm B.

6.5. Sự cần cần thiết đầu tư:

Thạch Khê và Thạch Đỉnh là hai xã nghèo vùng bãi ngang của huyện Thạch Hà, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, chủ yếu phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp và khai thác thủy sản. Nơi đây thường xuyên chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai như hạn hán, lũ lụt, triều cường, xâm nhập mặn.v.v... Trong vùng chưa có hệ thống thủy lợi tưới, tiêu hoàn chỉnh nên hạn hán và lũ lụt luôn luôn đe dọa cuộc sống vốn đã rất khó khăn của người dân
nơi đây.

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu, nước biển dâng, mưa lũ bất thường, đặc biệt sau mùa bão lũ năm 2016, tuyến đê Hữu Phủ, huyện Thạch Hà đoạn từ K10+00-K15+315 bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng; tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn tuyến đê, tính mạng, tài sản của người dân cũng như các công trình hạ tầng vùng sau đê. Vì vậy, việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp công trình nhằm khép kín, hoàn thiện hệ thống đê Hữu Phủ (đoạn K0 đến cầu Thạch Đồng và đoạn cuối từ cầu Cửa Sót đến núi Nam Giới đã được đầu tư xây dựng), phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão; bảo vệ an toàn về người và tài sản cho nhân dân; cải thiện môi trường sinh thái cho khu vực cũng như tăng cường khả năng ứng phó hiệu quả đối với các vấn đề thiên tai trong tương lai, tạo điều kiện ổn định và phát triển kinh tế - xã hội vùng dự án là hết sức cần thiết và cấp bách.

6.6. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa, nâng cấp đoạn đê Hữu Phủ đoạn K10+00-K15+315 tạo tuyến đê khép kín để chống lũ, bảo vệ trực tiếp người dân cho các xã: Thạch Khê, Thạch Đỉnh và vùng phụ cận, với tổng số dân khoảng hơn 7.000 người; 1.900ha đất nông nghiệp, khu nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng trong vùng. Tạo hành lang giao thông nối liền tuyến đường Tỉnh lộ 550 và đường Quốc lộ 15B phục vụ cho công tác quản lý, ứng cứu đê khi bão lũ xảy ra và dân sinh kinh tế trong vùng. Cải thiện môi trường sinh thái khu vực nhằm phát triển bền vững kinh tế, xã hội cho vùng đầu tư xây dựng dự án.

6.7. Quy mô, nội dung đầu tư (dự kiến):

Tổng chiều dài đoạn đê khoảng 5.315m; hướng tuyến cơ bản bám theo tuyến cũ, nắn chỉnh tuyến một số đoạn cho trơn thuận, đảm bảo giao thông được thuận tiện; xây dựng 09 cống qua đê thay thế các cống cũ đã hư hỏng, xuống cấp; xây dựng 02 cống mới; gia cố chân đê và sửa chữa hệ thống mỏ hàn hiện có tại khu vực bờ sông sạt lở mạnh; trồng cây chắn sóng một số vị trí; sửa chữa, hoàn trả khoảng 3km đường thi công và tiếp nối tuyến đê với các công trình
hiện trạng.

Nội dung đầu tư dự kiến cụ thể như sau :

- Mặt đê: Chiều rộng mặt đê B=6,0m, kết cấu mặt đê bằng bê tông, phía dưới lót 01 lớp bạt, tiếp đến lớp cấp phối đá dăm dăm và dưới cùng là lớp đất đầm chặt. Phía đồng có khóa mái và gờ chắn bánh bằng bê tông.

- Mái đê phía sông: mái đê được gia cố bằng đá lát khan trong khung BTCT.

- Chân đê phía sông: Cao độ theo địa hình hiện trạng; khóa mái chân đê bằng dầm BTCT; hộ chân đê bằng đá hộc ghép khan, phía dưới là lớp đá dăm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật.

(Một số đoạn lòng sông chính ép sát bờ (khoảng 500m), kết cấu chân đê bằng đá hộc xếp khan ở đỉnh chân, phía dưới là lăng thể đá đổ và rồng đá được bó bằng thép mạ kẽm bọc PVC).

- Mái đê phía đồng được trồng cỏ bảo vệ và gia cố một số đoạn xung yếu.

- Công trình trên tuyến: Khôi phục 09 cống cũ; xây dựng 02 cống mới, cửa van điều tiết bằng COMPOZIT; trên tuyến những khu vực qua khu dân cư cứ 200m bố trí 1 bến dân sinh; một số vị trí giao nhau với đường giao thông được xử lý bằng vuốt dốc và cứng hóa mặt dốc bằng bê tông.

6.8. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 130.000 triệu đồng.

6.9. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2016-2020 là 20.000 triệu đồng, giai đoạn 2021-2025 là 80.000 triệu đồng; Ngân sách tỉnh bố trí 15.000 triệu đồng giai đoạn 2021-2025; Ngân sách huyện bố trí 15.000 triệu đồng giai đoạn 2021-2025.

6.10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

6.11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

6.12. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

**7. Dự án Xử lý cấp bách đê Tả Nghèn, huyện Lộc Hà**

7.1. Tên dự án: Xử lý cấp bách đê Tả Nghèn, huyện Lộc Hà.

7.2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lộc Hà.

7.3. Địa điểm thực hiện: Xã Thạch Bằng và xã Ích Hậu, huyện Lộc Hà.

7.4. Phân loại dự án: Dự án nhóm B.

7.5. Sự cần cần thiết đầu tư:

Lộc Hà là huyện ven biển, chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai, lũ lụt đặc biệt là trong điều kiện biến đổi khí hậu, xâm thực biển đang diễn biến phức tạp, khó lường. Toàn huyện có khoảng 44,9km đê sông, đê biển; phí đông được bao bọc bởi hệ thống sông Nghèn và tuyến đê biển đã và đang đầu tư.

Thời gian qua, được sự quan tâm đầu tư của các cấp, trên địa bàn huyện đã được đầu tư xây dựng hoàn thành, kiên cố hóa được 27km đê sông, đê biển (trong đó, đối với đê biển đã cơ bản được đầu tư xây dựng hoàn thành, khép kín); hiện còn khoảng 11,7km đê sông thuộc địa bàn xã Phù Lưu, Ích Hậu và Thạch Bằng, cần được đầu tư kiên cố để đảm bảo khép kín các tuyến đê, an toàn, phục vụ công tác phòng chống bão lụt, cứu nạn cứu hộ, đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản cho người dân trên địa bàn ....

Qua kiểm tra thực tế hiện trường các đoạn tuyến đê cần được đầu tư trên địa bàn huyện Lộc Hà, xét thấy:

- Đối với đoạn đê Tả Nghèn tại xã Phù Lưu hiện trạng đã có đê, mặt đê đã được cứng hóa bằng bê tông, một số vị trí mái đê bị sạt lở nhưng hiện tại vẫn cơ bản đáp ứng nhiệm vụ phòng chống bão lũ, bảo vệ an toàn cho tính mạng và tài sản người dân xã Phù Lưu.

- Đối với đoạn đê Tả Nghèn tại xã Thạch Bằng có chiều dài 1,9km từ K46+200 đến K48+100 thuộc địa phận xã Thạch Bằng hiện tại chưa có đê; đây là đoạn tuyến quan trọng trong hệ thống đê Tả Nghèn chạy qua địa phận huyện Lộc Hà để tiếp nối tuyến đê Tả Nghèn đoạn từ cầu Hộ Độ đến hết địa phận xã Thạch Châu (sử dụng nguồn vốn WB đang chuẩn bị đầu tư) và khép kín, kết thúc tuyến tại cảng Cửa Sót. Đây là khu vực có mật độ dân cư đông đúc, địa hình chật hẹp, quỹ đất để đầu tư phát triển không nhiều nhưng do không có đê nên việc sản xuất kinh doanh (đặc biệt là sản xuất các dịch vụ hậu cần nghề cá của người dân trên địa bàn vô cùng khó khăn); việc đầu tư đoạn tuyến này ngoài việc nhằm khép kín các tuyến đê trên địa bàn huyện, còn có nhiệm vụ đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân xã Thạch Bằng.

 - Đối với tuyến đê Tả Nghèn đoạn qua xã Ích Hậu có chiều dài khoảng 8,2km đã được đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2008-2010; với kết cấu bằng đất đắp, mái đê được gia cố bằng đá hộc (nhưng hiện còn khoảng 2km chưa được gia cố). Hiện trạng đã bị xuống cấp, mặt đê chưa được cứng hóa gây ảnh hướng nhất định đến công tác phòng chống lụt bão, cứu nạn cứu hộ khi cần thiết. Việc đầu tư xử lý cục bộ một số đoạn mái đê và cứng hóa mặt đê sẽ là sự đảm bảo tính an toàn, chống chịu; đồng thời kết hợp để tạo tạo ra nhiều mục tiêu, phát huy hiệu quả đầu tư (mặt đê được cứng hóa sẽ tạo ra tuyến giao thông nối từ đường Tỉnh lộ 548 tại cầu Trù, xã Phù Lưu đến cầu Cánh Cạn, xã Thạch Kênh).

Do đó, việc đề xuất đầu tư xây dựng tuyến đê Tả Nghèn đoạn qua xã Thạch Bằng từ K46+200 đến K48+100 và đoạn qua xã Ích Hậu từ K15+00 đến K23+200 là cần thiết và phù hợp điều kiện thực tế.

7.6. Mục tiêu đầu tư: Nhằm ứng phó thiên tai, bảo lũ và chống biến đổi khí hậu hàng năm; đảm bảo an toàn cho tính mạng và tài sản của người dân trong phạm vi dự án; khép kín các tuyến đê sông trên địa bàn huyện Lộc Hà; nâng cấp kết cấu hạ tầng đảm bảo đời sống dân sinh, phát triển sản xuất cho nhân dân trong khu vực.

7.7. Quy mô, nội dung đầu tư (dự kiến): Đầu tư xây dựng 02 tuyến đê:

- Đầu tư xây dựng mới tuyến đê Tả Nghèn đoạn qua xã Thạch Bằng với chiều dài khoảng 1,9Km (Điểm đầu đấu nối với Đê bờ tả sông Nghèn đã được xây dựng; điểm cuối đấu nối với tuyến kè kết hợp đường giao thông Khu neo đậu thuyền và Cảng cá xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà); với cao trình đỉnh đê (+3,3m); mặt đê rộng khoảng 6m kết hợp làm đường giao thông cứu hộ, cứu nạn; mái đê phía sông bằng tấm lát BTCT; mái đê phía đồng đối với các vị trí xung yếu bằng cấu kiện BTCT, các vị trí khác trồng cỏ bảo vệ và đầu tư xây dựng các công trình trên tuyến (cầu, cống, mương ....).

- Đầu tư nâng cấp tuyến đê Tả nghèn đoạn qua xã Ích Hậu với tổng chiều dài khoảng 8,2Km từ K15+00 đến K23+200 với mặt đê Bmặt=6m được cứng hóa bằng bê tông, gia cố mái đê phía sông bằng đá hộc lát khan trong khung bê tông cốt thép dài khoảng 2km tại các vị trí xung yếu, mái đê phía đồng được trồng cỏ bảo vệ.

7.8. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 182.290 triệu đồng.

7.9. Nguồn vốn:

- Giai đoạn 2016-2020: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 70.000 triệu đồng (từ nguồn 10.000 tỷ đồng điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án trọng điểm quốc gia và nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019);

- Giai đoạn sau năm 2020: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương bố trí 112.290 triệu đồng (trong đó, ngân sách huyện Lộc Hà bố trí 22.290 triệu đồng).

7.10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

7.11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới tuyến đê qua xã
Thạch Bằng và nâng cấp tuyến đê qua xã Ích Hậu.

7.12. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

**8. Dự án Xây dựng Khu xạ trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh**

 8.1. Sự cần thiết đầu tư:

Tình hình mắc và tử vong vì bệnh ung thư có xu hướng ngày càng tăng và đang trở thành nguyên nhân số một trong số nhóm bệnh không lây nhiễm đe dọa sức khỏe cộng đồng tại Việt Nam. Tại Hà Tĩnh, theo thống kê có đến 60-70% số bệnh nhân mắc ung thư phải điều trị bằng xạ trị. Trong khi đó trên địa bàn chưa có cở sở y tế đáp ứng nên gây khó khăn và tốn kém cho người bệnh khi phải chuyển lên tuyến cao hơn. Trước thực trạng đó, việc đầu tư xây dựng khu xạ trị là hết sức cần thiết phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, góp phần giảm gánh nặng bệnh tật lên cộng đồng.

8.2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

8.3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng Khu xạ trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị toàn diện của bệnh nhân ung thư thông qua phương pháp điều trị đa mô thức (phẫu thuật, hóa chất, xạ trị); góp phần đảm bảo an sinh xã hội, giảm bớt khó khăn cho người bệnh và tạo điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học, chuyển giao, tiếp nhận, làm chủ công nghệ, kỹ thuật xạ trị nói riêng và khám, điều trị bệnh ung thư nói chung.

8.4. Địa điểm thực hiện dự án: Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, thành phố Hà Tỉnh, tỉnh Hà Tĩnh.

8.5. Phân loại dự án: Dự án nhóm B.

8.6. Nội dung, quy mô đầu tư (dự kiến):

- Xây dựng Khu xạ trị theo quy hoạch được duyệt;

- Mua sắm mới hệ thống xạ trị gia tốc và các thiết bị hỗ trợ triển khai xạ trị.

8.7. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 120.000 triệu đồng.

8.8. Nguồn vốn: Nguồn vốn giảm chi thường xuyên ngành y tế (90.000 triệu đồng) và nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Đa khoa tỉnh (30.000 triệu đồng).

8.9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2021

8.10. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

8.11. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

**II.  QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN**

Trên cơ sở chủ trương của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

Sau khi xem xét báo cáo kết quả thẩm định và hồ sơ các dự án kèm theo, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án để triển khai thực hiện.

**III. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN DỰ ÁN TRONG CÁC GIAI ĐOẠN SAU**

Do đây là bước lập hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chưa thực hiện công tác khảo sát cụ thể nên các giải pháp thiết kế và tổng mức đầu tư đang được xác định sơ bộ. Tiếp thu ý kiến của các đại biểu thành viên Ban Kinh tế ngân sách - HĐND tỉnh tại cuộc họp ngày 17/3/2020 và tại các buổi kiểm tra làm việc tại thực địa các công trình. Trong bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công yêu cầu chủ đầu tư triển khai thực hiện đúng quy định hiện hành và một số nguyên tắc sau:

1. Nguyên tắc chung

Trên cơ sở tài liệu địa hình, địa chất, thuỷ văn và các yếu tố khác được khảo sát, chịu trách nhiệm tổ chức rà soát quy mô đầu tư, phương án thiết kế đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; đồng thời căn cứ nguồn vốn được bố trí, đề nghị lựa chọn phương án triển khai phù hợp, tuyệt đối không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản đối với dự án.

2. Nguyên tắc cụ thể đối với các dự án

2.1. Đối với các dự án xử lý sạt lở bờ sông *(gồm: Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Lộc Yên, huyện Hương Khê; Xử lý sạt lở bờ sông
Ngàn Sâu đoạn qua xã Hương Trạch, Hương Đô, huyện Hương Khê; Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Phố, huyện Hương Sơn)*: **(i)** Ưu tiên lựa chọn các biện pháp phi công trình trước khi xác định lựa chọn giải pháp công trình để xác định quy mô chiều dài, vị trí tuyến kè phù hợp về mặt kỹ thuật, đảm bảo an toàn công trình; **(ii)** việc đầu tư xây dựng các công trình phải dựa trên sự cần thiết đầu tư; mức độ tác động tích cực/tiêu cực của dự án đến môi trường và đời sống dân sinh; thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định đối với dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường.

2.2. Đối với các dự án xử lý cấp bách các tuyến đê *(Xử lý cấp bách đê Tân Long đoạn từ K0 đến K3+00, huyện Hương Sơn; Xử lý cấp bách đê Hữu Phủ, đoạn từ K10+00 đến K15+315; Xử lý cấp bách đê Tả Nghèn, huyện Lộc Hà)*:

**(i)** xác định lựa chọn quy mô chiều rộng mặt đê phù hợp, trên cơ sở tiêu chuẩn thiết kế đê hiện hành, phù hợp với nhu cầu đi lại của người dân trong khu vực và công tác quản lý, ứng cứu đê trong mùa lụt bão; **(ii)** xem xét lựa chọn phương án đắp áp trúc và xây dựng tường chắn sóng phía sông nhằm giảm tối đa khối lượng, chi phí đào đắp công trình; **(iii)** hạn chế tối đa việc phá dỡ, tác động tiêu cực đến các đoạn đê có kết cấu ổn định, đặc biệt là phần mái và chân đê phía sông; **(iv)** việc nắn chỉnh tuyến đê chỉ thực hiện trong trường hợp thực sự cần thiết, không có biện pháp khác thay thế.

Riêng Dự án xử lý cấp bách đê Hữu Phủ, đoạn từ K10+00 đến K15+315, ngoài những nguyên tắc trên, cần tiếp tục nghiên cứu ở các giai đoạn sau của
dự án một số nội dung như sau:

- Xem xét lựa chọn phương án đắp áp trúc và xây dựng tường chắn sóng phía sông nhằm giảm tối đa khối lượng, chi phí đào đắp công trình;

- Hạn chế tối đa việc phá dỡ, tác động tiêu cực đến các đoạn đê có kết cấu ổn định, đặc biệt là phần mái và chân đê phía sông; trường hợp có phá dỡ mái đê và tường chắn sóng hiện trạng thì tiếp tục sử dụng cho các công việc khác thuộc nội dung dự án; có biện pháp thi công phù hợp giảm thiểu ảnh hưởng đến dải cây chắn sóng hiện có, đồng thời nghiên cứu trồng bổ sung ở một số đoạn chân đê; việc nắn chỉnh tuyến đê chỉ thực hiện trong trường hợp thực sự cần thiết, không có biện pháp khác thay thế;

- Thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định đối với dự án cần đánh giá tác động môi trường theo quy định.

 2.3. Đối với Dự án Xây dựng Khu xạ trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh:

 Chủ đầu tư tiếp tục nghiên cứu các tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành; học hỏi kinh nghiệm tại các Bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến trung ương đã triển khai hệ thống xạ trị; tham vấn ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực để lựa chọn dây chuyền công nghệ, thiết bị hiện đại, phù hợp với điều kiện địa phương, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Đồng thời, xây dựng quy trình quản lý, vận hành, khai thác; kiện toàn nhân lực, thiết bị để đảm bảo đưa dự án vào hoạt động ngay sau khi hoàn thành, phục vụ điều trị cho bệnh nhân.

 2.4. Đối với Dự án Đường giao thông nội vùng và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại khu tái định cư vùng thiên tai tại xã Hà Linh

 Tiếp tục nghiên cứu đánh giá nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn thực hiện đầu tư dự án làm cơ sở đưa ra quy mô, giải pháp kỹ thuật công trình phù hợp, tiết kiệm và giải pháp quản lý vận hành sau đầu tư bền vững, hiệu quả.

**B. BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020 CHO 02 DỰ ÁN**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC DỰ ÁN**

1. Dự án Xây dựng Khu xạ trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh (Thông tin dự án tại mục 8.I.A văn bản này).

2. Dự án Xây dựng Trung tâm hội nghị trực tuyến, Trung tâm điều hành tác nghiệp và Trung tâm tích hợp dữ liệu điện toán đám mây tỉnh Hà Tĩnh (theo Tờ trình của Chủ đầu tư):

2.1. Mục tiêu đầu tư: Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số [17/NQ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-quyet-17-nq-cp-2019-nhiem-vu-giai-phap-trong-tam-phat-trien-chinh-phu-dien-tu) ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh; phục vụ mục tiêu Xây dựng Chính quyền điện tử thành công ở các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh, với nền hành chính không giấy; bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; phấn đấu đến năm 2025 đưa Hà Tĩnh nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu của cả nước về kết quả xây Chính quyền điện tử.

2.2. Phân loại dự án: Dự án nhóm B.

2.3. Chủ đầu tư: Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh Hà Tĩnh.

2.4. Địa điểm thực hiện: Tại Trụ sở làm việc UBND tỉnh Hà Tĩnh.

2.5 Quy mô, nội dung đầu tư (dự kiến):

- Xây dựng nhà phục vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến và các phòng chức năng.

- Mua sắm, thuê thiết bị, phần mềm, đường truyền đảm bảo hoạt động dự án, bao gồm:

+ Hệ thống truyền hình trực tuyến với quy mô toàn tỉnh (bao gồm cơ quan Đảng, Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã).

+ Trung tâm điều hành đảm bảo chức năng giám sát, theo dõi, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động, lĩnh vực của các cấp trên địa bàn toàn tỉnh, tạo tiền đề xây dựng Trung tâm xử lý điều hành tập trung đa nhiệm.

+ Nâng cấp trang thiết bị Trung tâm tích hợp dữ liệu bị đáp ứng cơ bản về yêu cầu theo dõi, giám sát an ninh mạng, an toàn thông tin.

2.6. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 45.000 triệu đồng.

2.7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh năm 2020 (từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, các khoản bổ sung khác từ Trung ương, …) và sau năm 2020.

2.8. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2020 – 2021.

**II. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT BỔ SUNG DANH MỤC:**

1. Dự án Xây dựng Khu xạ trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh: Đây là dự án thuộc danh mục trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Kỳ họp này. Để đảm bảo điều kiện triển khai thực hiện, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung dự án vào danh mục dự án sử dụng ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Dự án Xây dựng Trung tâm hội nghị trực tuyến, Trung tâm điều hành tác nghiệp và Trung tâm tích hợp dữ liệu điện toán đám mây tỉnh Hà Tĩnh:

Ngày 29/3/2019, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động số 84/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết số [17/NQ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-quyet-17-nq-cp-2019-nhiem-vu-giai-phap-trong-tam-phat-trien-chinh-phu-dien-tu) ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử thành công ở các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh, với nền hành chính không giấy; bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; phấn đấu đến năm 2025 đưa Hà Tĩnh nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu của cả nước về kết quả xây dựng Chính quyền điện tử.

Để từng bước triển khai thực hiện Kế hoạch; UBND tỉnh đã giao Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh Hà Tĩnh tổ chức lập hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trung tâm hội nghị trực tuyến, Trung tâm điều hành tác nghiệp và Trung tâm tích hợp dữ liệu điện toán đám mây tỉnh Hà Tĩnh, bám sát các nhiệm vụ cụ thể và trọng tâm đã được xác định[[1]](#footnote-1); trong đó, việc xây dựng Trung tâm Hội nghị trực tuyến và hệ thống truyền hình trực tuyến với quy mô toàn tỉnh (bao gồm cơ quan Đảng, Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã) là cấp thiết trong bối cảnh tình hình thực tế hiện nay.

Đây là dự án thuộc lĩnh vực CNTT (trong đó có cấu phần xây dựng), có mục tiêu phục vụ phát triển Chính phủ điện tử; chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định của pháp luật chuyên ngành và các văn bản hướng dẫn thực hiện của các cơ quan cấp trên. Hiện tại, dự án đang trong quá trình thẩm định nên chưa đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

Với tính chất cấp thiết của dự án như đã nêu trên; để kịp thời triển khai thực hiện các bước tiếp theo; UBND tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung dự án vào danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020; đồng thời, xem xét giao UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại Khoản 7, Điều 17, Luật Đầu tư công năm 2019[[2]](#footnote-2).

**C. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án;

 2. Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

3. Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

4. Tờ trình của các đơn vị được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

5. Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án và các tài liệu liên quan khác kèm theo.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư và bổ sung danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 đối với các dự án đầu tư công nêu trên làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Ban Kinh tế Ngân sách – HĐND tỉnh;- Các Sở: KH và ĐT, Tài chính, NN và PTNT, Giao thông Vận tải;- Chánh VP, các PVP;- Lưu: VT, NL1, GT, VX1, TH. | TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH** **Trần Tiến Hưng** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: /2020/NQ-HĐND**DỰ THẢO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày tháng 3 năm 2020* |

**NGHỊ QUYẾT**

**V/v phê duyệt chủ trương đầu tư và bổ sung danh mục**

**dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 15/6/2015; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

 *Căn cứ Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chấp thuận báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 22/3/2020 về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; Báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 13.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương đầu tư 08 dự án đầu tư công, gồm:

1. Dự án Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Lộc Yên, huyện Hương Khê (*Phụ lục 01*).

 2. Dự án Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Hương Trạch, Hương Đô, huyện Hương Khê (*Phụ lục 02*).

3. Dự án Đường giao thông nội vùng và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại khu tái định cư vùng thiên tai tại xã Hà Linh (*Phụ lục 03*).

 4. Dự án Xử lý cấp bách đê Tân Long đoạn từ K0 đến K3+00, huyện Hương Sơn (*Phụ lục 04*).

5. Dự án sạt lở bờ sông Ngàn Phố, huyện Hương Sơn (*Phụ lục 05*).

6. Dự án Xử lý cấp bách đê Hữu Phủ, đoạn từ K10+00 đến K15+315 (*Phụ lục 06*).

7. Dự án Xử lý cấp bách đê Tả Nghèn, huyện Lộc Hà (*Phụ lục 07*).

8. Dự án Xây dựng Khu xạ trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh (*Phụ lục 08*).

**Điều 2.** Bổ sung danh mục và hạn mức vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với 02 dụ án, cụ thể như sau:

1. Dự án Xây dựng Khu xạ trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh:

- Tổng mức đầu tư (dự kiến): 120 tỷ đồng;

- Hạn mức vốn giai đoạn 2016-2020: 90,0 tỷ đồng.

2. Dự án Xây dựng Trung tâm hội nghị trực tuyến, Trung tâm điều hành tác nghiệp và Trung tâm tích hợp dữ liệu điện toán đám mây tỉnh Hà Tĩnh:

- Tổng mức đầu tư (dự kiến): 45,0 tỷ đồng;

- Hạn mức vốn giai đoạn 2016-2020: 45,0 tỷ đồng.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết:

- Đối với các dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết này:

+ Chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện (đặc biệt là sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong công tác thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công): Căn cứ số liệu khảo sát để xác định phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí GPMB đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành;

+ Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án, tăng cường kiểm tra, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách; tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; hướng dẫn, phối hợp cùng chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

+ Chỉ đạo các sở ngành, các chủ đầu tư thực hiện một số nguyên tắc trong thực hiện dự án ở giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công như đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 558/SKH-TĐGSĐT3 ngày 18/3/2020.

- Đối với dự án Xây dựng Trung tâm hội nghị trực tuyến, Trung tâm điều hành tác nghiệp và Trung tâm tích hợp dữ liệu điện toán đám mây tỉnh Hà Tĩnh:

+ Chỉ đạo Chủ đầu tư và các Sở, ngành, đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thiện thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

+ Quyết định chủ trương đầu tư dự án và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án tại Kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng 3 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày tháng 3 năm 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;- Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;- Kiểm toán nhà nước khu vực II;- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- Văn phòng Tỉnh uỷ;- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;- Trung tâm T.Tin VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Trung tâm Công báo - tin học VP UBND tỉnh;- Trang thông tin điện tử tỉnh;- Lưu. | **CHỦ TỊCH****Lê Đình Sơn** |

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC 01**

**Quyết định chủ trương đầu tư**

**Dự án Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Lộc Yên, huyện Hương Khê**

*(Kèm theo Nghị quyết số .../20202/NQ-HĐND ngày .../3/2020 của HĐND tỉnh)*

1. Tên dự án: Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Lộc Yên, huyện Hương Khê.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê.

3. Địa điểm thực hiện: Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê.

4. Phân loại dự án: Dự án nhóm B.

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm bảo vệ nhà cửa của các hộ dân cùng với đường sá, cơ sở hạ tầng, đất ở và đất sản xuất của nhân dân xã Lộc Yên; ổn định đời sống dân sinh, phát triển sản xuất; phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và vùng phụ cận.

6. Quy mô, nội dung đầu tư (dự kiến): Đầu tư xây dựng 02 tuyến kè, tổng chiều dài khoảng 2.500m, cụ thể:

- Kè bờ sông phía tả: Điểm đầu ở phía thượng lưu cầu Hương Yên khoảng 40m và kết thúc ở cầu Lộc Yên, chiều dài khoảng 2.000m; kè bờ sông phía hữu: Điểm đầu ở phía thượng lưu cầu Lộc Yên khoảng 200m và kết thúc phía hạ lưu cầu Lộc Yên, chiều dài khoảng 500m. Chân kè được gia cố bằng lăng thể đá hộc bọc thảm đá; mái kè ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn trong khung bê tông (tại một số đoạn địa hình cho phép) một số đoạn xếp rọ đá để làm tường chắn đất (tại những đoạn bờ sông lấn sâu vào đường giao thông và dân cư); đỉnh kè làm đường rộng 3-5m để phục vụ giao thông đi lại và công tác quản lý và kiểm tra, trên tuyến bố trí rãnh thoát nước dọc và các cống thoát nước ngang.

- Cải tạo, nâng cấp đường hoàn trả đường thi công cho 2 tuyến kè nói trên khoảng 2km.

7. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 170.000 triệu đồng

8. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2016-2020 là 40.000 triệu đồng; giai đoạn 2021-2025 là 80.000 triệu đồng; Ngân sách tỉnh bố trí 50.000 triệu đồng giai đoạn 2021-2025.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

11. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC 02**

**Quyết định chủ trương đầu tư**

**Dự án Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua**

 **xã Hương Trạch, Hương Đô, huyện Hương Khê**

*(Kèm theo Nghị quyết số .../20202/NQ-HĐND ngày .../3/2020 của HĐND tỉnh)*

1. Tên dự án: Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Hương Trạch, Hương Đô, huyện Hương Khê.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê.

3. Địa điểm thực hiện: Xã Hương Trạch, xã Hương Đô, huyện
Hương Khê.

4. Phân loại dự án: Dự án nhóm B.

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm bảo vệ nhà cửa của các hộ dân cùng với cơ sở hạ tầng, đất ở và đất sản xuất của Nhân dân các xã: Hương Trạch, Hương Đô; ổn định đời sống dân sinh, phát triển sản xuất; phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và vùng lân cận.

6. Quy mô, nội dung đầu tư (dự kiến): Tổng chiều dài các đoạn kè khoảng 2.000m, bao gồm 02 đoạn, cụ thể:

- Đoạn qua xã Hương Trạch: Điểm đầu tại cầu Tân Dừa và điểm cuối kết nối đoạn kè đã được đầu tư xây dựng, chiều dài khoảng 700m:

+ Đỉnh kè kết hợp làm đường rộng từ 1 đến 2m để phục vụ công tác quản lý và kiểm tra, trên tuyến bố trí rãnh thoát nước dọc và cống thoát nước ngang. Khóa đỉnh bằng dầm BTCT M250.

+ Thân kè: Hệ số mái m=2,0 được gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 đá (1x2)cm, kích thước (40x40x15)cm, liên kết mảng mềm trong khung BTCT M250, phía dưới là lớp dăm lót (1x2)cm dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật. Khối đắp bằng kết cấu đất đồi đầm chặt K95. Riêng đoạn đi sát Tỉnh lộ 15A kết cấu thân kè bằng dự kiến gia cố mái bằng bê tông M250 đổ tại chỗ dày (20-30)cm, hệ số mái m=1,0, có bố trí ống thoát nước bằng nhựa PVC.

+ Chân kè: Kết cấu bằng dầm bê tông cốt thép M250 bên ngoài được gia cố bằng rọ thép mạ kẽm bọc PVC, lõi đá, kích thước (2x1x0,5)m.

- Đoạn qua xã Hương Đô: Điểm đầu tại vị trí đầu xóm 3, điểm cuối tại vị trí gần tiếp giáp mố M1 cầu Hương Đô, cách QL15A khoảng 300m, chiều dài khoảng 1.300m.

+ Chiều dài tuyến khoảng 1.300m: Điểm đầu tại đầu xóm 3 xã Hương Đô điểm cuối tại cầu Hương Đô trên tỉnh lộ 15A.

+ Đỉnh kè kết hợp làm đường rộng từ 3 đến 5m để phục vụ công tác quản lý và kiểm tra, trên tuyến bố trí rãnh thoát nước dọc và cống thoát nước ngang. Khóa đỉnh bằng dầm BTCT M250.

+ Thân kè: Hệ số mái m=2,0 được gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 đá (1x2)cm, kích thước (40x40x15)cm, liên kết mảng mềm trong khung BTCT M250, phía dưới là lớp dăm lót (1x2)cm dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật.

+ Chân kè: Kết cấu bằng dầm bê tông cốt thép M250 bên ngoài được gia cố bằng rọ thép mạ kẽm bọc PVC, lõi đá, kích thước (2x1x0,5)m.

- Trên các đoạn kè tuyến bố trí các cống thoát nước và bậc dân sinh và hoàn trả (1÷2)km đường thi công cho địa phương.

7. Tổng mức đầu tư dự kiến: 83.500 triệu đồng.

8. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2016-2020 là 5.000 triệu đồng; giai đoạn 2021-2025 là 48.500 triệu đồng; ngân sách tỉnh bố trí 30.000 triệu đồng giai đoạn 2021-2025.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

11. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC 03**

**Quyết định chủ trương đầu tư**

**Dự án Đường giao thông nội vùng và hệ thống cấp nước**

 **sinh hoạt tại khu tái định cư vùng thiên tai tại xã Hà Linh**

*(Kèm theo Nghị quyết số .../20202/NQ-HĐND ngày .../3/2020 của HĐND tỉnh)*

1. Tên dự án: Đường giao thông nội vùng và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại khu tái định cư vùng thiên tai tại xã Hà Linh;

2. Chủ đầu tư: UBND xã Hà Linh

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm ổn định đời sống cho người dân vùng tái định cư, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất, đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông và từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông quy hoạch đã được phê duyệt.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hà Linh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Phân loại dự án: Dự án nhóm C.

6. Nội dung, quy mô đầu tư (dự kiến):

- Đầu tư xây dựng mới tuyến đường từ giao thông nội vùng có chiều dài khoảng 2,5km có điểm đầu tuyến từ nhà Anh Hùng xóm 10 và cuối tuyến tại nhà văn hoá xóm 12 cũ, đạt quy mô đường GTNT loại A, nền đường rộng 5,0m, mặt đường 3,5m và công trình thoát nước trên tuyến, công trình thoát nước dọc tuyến đoạn qua khu dân cư; hệ thống an toàn giao thông, biển bảo theo quy chuẩn hiện hành (đối với đoạn tuyến từ Km1+752.64 đến Km1+823.64 hiện trạng nền đường rộng khoảng 4,5m, mặt đường bê tông rộng 3.5m còn tốt nên chỉ đầu tư nâng cấp, mở rộng, giữ nguyên mặt đường).

- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước tập trung, gồm các hạng mục: Giếng khoan, bể chứa nước bằng bê tông có kích thước 45m3; 1 bể lọc để xử lý nước từ giếng khoan, 1 máy bơm để lấy nước từ giếng khoan lên bể xử lý.

7. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 10.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 10.000 triệu đồng theo Văn bản số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 và sau năm 2020

10. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

11. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC 04**

**Quyết định chủ trương đầu tư**

**Dự án Xử lý cấp bách đê Tân Long đoạn từ K0 đến K3+00, huyện Hương Sơn**

*(Kèm theo Nghị quyết số .../20202/NQ-HĐND ngày .../3/2020 của HĐND tỉnh)*

1. Tên dự án: Xử lý cấp bách đê Tân Long đoạn từ K0 đến K3+00, huyện Hương Sơn.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn.

3. Địa điểm thực hiện: Xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn.

4. Phân loại dự án: Dự án nhóm C.

5. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường năng lực quản lý, vận hành an toàn công trình; tạo hành lang giao thông nối liền với tuyến đường huyện lộ 8B (HL01) phục vụ cho công tác quản lý, ứng cứu đê khi bão lũ xảy ra, nhằm ứng phó thiên tai, bão lũ và chống biến đổi khí hậu hàng năm, bảo vệ cho dân cư và cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, đồng thời phục vụ dân sinh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội cho vùng đầu tư xây dựng dự án.

6. Quy mô, nội dung đầu tư (dự kiến):

- Tuyến đê: Chiều dài khoảng 3,0km, từ thôn Đình đến huyện lộ 8B (HL01) thuộc thôn Đoài, xã Sơn Châu, kết cấu sơ bộ như sau:

+ Mặt đê: Cao trình khoảng (+9,20)m; đắp áp trúc hoàn thiện thân đê bằng đất đồng chất, độ chặt yêu cầu K ≥ 0,95; chiều rộng mặt đê B=5,0m (một số đoạn mở rộng cho phù hợp với điều kiện thực tế); kết cấu mặt đê bằng bê tông M300, phía dưới lót cát vàng, tiếp đến lớp cấp phối đá dăm và dưới cùng là lớp đất đầm chặt
K≥ 0,98. Phía đồng có khóa mái và gờ chắn bánh bằng bê tông M250.

+ Mái đê phía sông m = 2,0÷3,0; các đoạn xung yếu (dài khoảng 2,5km) mái đê được gia cố bằng đá lát khan dày 30cm trong khung BTCT M250 đá dăm (1×2)cm loại 1, phía dưới lót đá dăm (2×4)cm dày 10cm và dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật.

+ Chân đê phía sông: Cao độ theo địa hình hiện trạng; khóa mái chân đê bằng dầm BTCT M250 kích thước (0,3×0,5)m; hộ chân đê bằng đá hộc ghép khan dày 0,5m, rộng 1,5m, phía dưới là lớp đá dăm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật.

+ Mái đê phía dân cư có hệ số mái khoảng m=2,5, được trồng cỏ bảo vệ.

- Công trình trên tuyến: Khôi phục 03 cống cũ; xây dựng 01 cống mới bằng BTCT M250, cửa van điều tiết bằng COMPOZIT; trên tuyến những khu vực qua khu dân cư cứ 200m bố trí 1 bến dân sinh bằng bê tông M250; một số vị trí giao nhau với đường giao thông được xử lý bằng vuốt dốc và cứng hóa mặt dốc bằng bê tông M300, dày 20cm.

7. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 45.998 triệu đồng.

8. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ Giai đoạn 2016-2020 là 20.000 triệu đồng; giai đoạn 2021-2025: Ngân sách tỉnh bố trí 16.000 triệu đồng và ngân sách huyện bố trí 9. 998 triệu đồng.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

11. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC 05**

**Quyết định chủ trương đầu tư**

**Dự án Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Phố, huyện Hương Sơn**

*(Kèm theo Nghị quyết số .../20202/NQ-HĐND ngày .../3/2020 của HĐND tỉnh)*

1. Tên dự án: Xử lý dự án sạt lở bờ sông Ngàn Phố, huyện Hương Sơn.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn.

3. Địa điểm thực hiện: Xã Tân Mỹ Hà, Sơn Long, An Hoà Thịnh, Sơn Trung, Quang Diệm, Huyện Hương Sơn.

4. Phân loại dự án: Dự án nhóm B.

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm ứng phó thiên tai, bão lũ và chống biến đổi khí hậu hàng năm; khắc phục khẩn cấp tình trạng sạt lở bờ sông hiện trạng; đảm bảo an toàn tính mạng, bảo vệ hoa màu, đất đai sản xuất nông nghiệp và tài sản của người dân trong phạm vi dự án; nâng cấp kết cấu hạ tầng đảm bảo đời sống dân sinh, phát triển sản xuất cho nhân dân trong khu vực.

6. Quy mô, nội dung đầu tư (dự kiến): Đầu tư xây dựng Kè xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Phố, huyện Hương Sơn với tổng chiều dài khoảng 4,7km, gồm 05 đoạn: Đoạn 1 dài 0,7km (thuộc xã Sơn Long); đoạn 2 dài 0,5km (thuộc xã Sơn Tân), đoạn 3 dài 0,9km (xã An Hòa Thịnh); đoạn 4 dài 0,5km (thuộc xã Sơn Trung); đoạn 5 dài 2,1km (thuộc xã Quang Diệm).

- Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

+ Đỉnh kè: Cao trình đỉnh kè thay đổi theo từng mặt cắt phù hợp với cao trình địa hình bờ sông đoạn gia cố (cao trình biến đổi từ 5,0m đến 9,0m); khóa đỉnh kè bằng dầm bê tông cốt thép; phía trong bố trí đường giao thông rộng
B = 3,5m kết hợp làm đường phục vụ dân sinh, kết cấu đường đỉnh kè bằng bê tông; phía dưới lót bạt xác rắn và lớp cấp phối đá dăm, phía trong cùng là rãnh thoát nước mặt; dọc theo dầm khóa đỉnh kè bố trí các cục chắn bánh.

+ Mái kè: kết cấu mái bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn trong hệ khung dầm bê tông cốt thép, dưới lót bạt xác rắn, bố trí một dầm đơn, dầm kép ngang mái kè, dưới lớp cấu kiện là lớp dăm lót và lớp vải địa kỹ thuật; khóa đầu và cuối tuyến kè bằng dầm bê tông cốt thép, phía dưới là lớp bê tông lót, phía ngoài khóa đầu và cuối tuyến kè gia cố 01 hàng rọ đá xếp chồng lên nhau 02 lớp; khóa chân kè bằng dầm bê tông cốt thép. Một số đoạn kè cao hơn 6,0m được bố trí cơ kè rộng 3,0m (bao gồm cả dầm), kết cấu cơ kè bằng bê tông, phía dưới lót bạt xác rắn.

+ Chân kè: Khóa chân kè bằng dầm bê tông cốt thép nối liền khung mái kè, phía dưới lót bạt xác rắn, phía ngoài dầm khóa chân kè gia cố lăng thể đá hộc xếp chèn chặt; phía dưới những đoạn xói sâu hộ chân kè bằng đá hộc đổ tạo mái; những vị trí chân cơ kè nằm trên đất tự nhiên thiết kế hộ chân gồm lớp đá hộc ghép chèn chặt, tiếp đến là lớp dăm lót và lớp vải địa kỹ thuật.

- Công trình trên tuyến:

+ Cống tiêu: Làm mới khoảng 08 cống tiêu thoát nước, kết cấu cống bằng bê tông cốt thép.

+ Xây mới khoảng 12 bậc lên xuống để phục vụ dân sinh, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

+ Tuyến đường hoàn trả sau thi công: Hoàn trả 5 tuyến đường thi công với tổng chiều dài khoảng 3,5km. Bề rộng nền đường Bnền = 6,5m, mặt đường Bmặt = 5,5m; bề rộng lề đất Blđ = 2x0,5 = 1,0m; độ dốc ngang mặt đường
imặt = 2,0%, độ dốc ngang lề đất ilđ = 4,0%; kết cấu mặt đường từ trên xuống gồm một lớp bê tông, phía dưới lót bạt xác rắn và cuối cùng là lớp cấp phối
đá dăm.

- Các hạng mục phụ trợ khác, như: Biển tên công trình, biển báo tải trọng,... thực hiện theo quy định hiện hành.

7. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 160.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2016-2020 là 30.000 triệu đồng; giai đoạn 2021-2025 là 110.000 triệu đồng; Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 10.000 triệu đồng; Ngân sách huyện giai đoạn
2021-2025 là 10.000 triệu đồng.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

11. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành./.

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC 06**

**Quyết định chủ trương đầu tư**

**Dự án Xử lý cấp bách đê Hữu Phủ, huyện Thạch Hà,**

**đoạn từ K10+00 đến K15+315**

*(Kèm theo Nghị quyết số .../20202/NQ-HĐND ngày .../3/2020 của HĐND tỉnh)*

1. Tên dự án: Xử lý cấp bách đê Hữu Phủ, huyện Thạch Hà, đoạn từ K10+00 đến K15+315.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà.

3. Địa điểm thực hiện: Xã Thạch Khê và xã Thạch Đỉnh, huyện Thạch Hà.

4. Phân loại dự án: Dự án nhóm B.

5. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa, nâng cấp đoạn đê Hữu Phủ đoạn K10+00-K15+315 tạo tuyến đê khép kín để chống lũ, bảo vệ trực tiếp người dân cho các xã: Thạch Khê, Thạch Đỉnh và vùng phụ cận, với tổng số dân khoảng hơn 7.000 người; 1.900ha đất nông nghiệp, khu nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng trong vùng. Tạo hành lang giao thông nối liền tuyến đường Tỉnh lộ 550 và đường Quốc lộ 15B phục vụ cho công tác quản lý, ứng cứu đê khi bão lũ xảy ra và dân sinh kinh tế trong vùng. Cải thiện môi trường sinh thái khu vực nhằm phát triển bền vững kinh tế, xã hội cho vùng đầu tư xây dựng dự án.

6. Quy mô, nội dung đầu tư (dự kiến):

Tổng chiều dài đoạn đê khoảng 5.315m; hướng tuyến cơ bản bám theo tuyến cũ, nắn chỉnh tuyến một số đoạn cho trơn thuận, đảm bảo giao thông được thuận tiện; xây dựng 09 cống qua đê thay thế các cống cũ đã hư hỏng, xuống cấp; xây dựng 02 cống mới; gia cố chân đê và sửa chữa hệ thống mỏ hàn hiện có tại khu vực bờ sông sạt lở mạnh; trồng cây chắn sóng một số vị trí; sửa chữa, hoàn trả khoảng 3km đường thi công và tiếp nối tuyến đê với các công trình
hiện trạng.

Nội dung đầu tư dự kiến cụ thể như sau :

- Mặt đê: Chiều rộng mặt đê B=6,0m, kết cấu mặt đê bằng bê tông, phía dưới lót 01 lớp bạt, tiếp đến lớp cấp phối đá dăm dăm và dưới cùng là lớp đất đầm chặt. Phía đồng có khóa mái và gờ chắn bánh bằng bê tông.

- Mái đê phía sông: mái đê được gia cố bằng đá lát khan trong khung BTCT.

- Chân đê phía sông: Cao độ theo địa hình hiện trạng; khóa mái chân đê bằng dầm BTCT; hộ chân đê bằng đá hộc ghép khan, phía dưới là lớp đá dăm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật.

(Một số đoạn lòng sông chính ép sát bờ (khoảng 500m), kết cấu chân đê bằng đá hộc xếp khan ở đỉnh chân, phía dưới là lăng thể đá đổ và rồng đá được bó bằng thép mạ kẽm bọc PVC).

- Mái đê phía đồng được trồng cỏ bảo vệ và gia cố một số đoạn xung yếu.

- Công trình trên tuyến: Khôi phục 09 cống cũ; xây dựng 02 cống mới, cửa van điều tiết bằng COMPOZIT; trên tuyến những khu vực qua khu dân cư cứ 200m bố trí 1 bến dân sinh; một số vị trí giao nhau với đường giao thông được xử lý bằng vuốt dốc và cứng hóa mặt dốc bằng bê tông.

7. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 130.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2016-2020 là 20.000 triệu đồng, giai đoạn 2021-2025 là 80.000 triệu đồng; Ngân sách tỉnh bố trí 15.000 triệu đồng giai đoạn 2021-2025; Ngân sách huyện bố trí 15.000 triệu đồng giai đoạn 2021-2025.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

11. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành./.

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC 07**

**Quyết định chủ trương đầu tư**

**Dự án Xử lý cấp bách đê Tả Nghèn, huyện Lộc Hà**

*(Kèm theo Nghị quyết số .../20202/NQ-HĐND ngày .../3/2020 của HĐND tỉnh)*

1. Tên dự án: Xử lý cấp bách đê Tả Nghèn, huyện Lộc Hà.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lộc Hà.

3. Địa điểm thực hiện: Xã Thạch Bằng và xã Ích Hậu, huyện Lộc Hà.

4. Phân loại dự án: Dự án nhóm B.

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm ứng phó thiên tai, bảo lũ và chống biến đổi khí hậu hàng năm; đảm bảo an toàn cho tính mạng và tài sản của người dân trong phạm vi dự án; khép kín các tuyến đê sông trên địa bàn huyện Lộc Hà; nâng cấp kết cấu hạ tầng đảm bảo đời sống dân sinh, phát triển sản xuất cho nhân dân trong khu vực.

6. Quy mô, nội dung đầu tư (dự kiến): Đầu tư xây dựng 02 tuyến đê, gồm:

- Đầu tư xây dựng mới tuyến đê Tả Nghèn đoạn qua xã Thạch Bằng với chiều dài khoảng 1,9Km (Điểm đầu đấu nối với Đê bờ tả sông Nghèn đã được xây dựng; điểm cuối đấu nối với tuyến kè kết hợp đường giao thông Khu neo đậu thuyền và Cảng cá xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà); với cao trình đỉnh đê (+3,3m); mặt đê rộng khoảng 6m kết hợp làm đường giao thông cứu hộ, cứu nạn; mái đê phía sông bằng tấm lát BTCT; mái đê phía đồng đối với các vị trí xung yếu bằng cấu kiện BTCT, các vị trí khác trồng cỏ bảo vệ và đầu tư xây dựng các công trình trên tuyến (cầu, cống, mương ....).

- Đầu tư nâng cấp tuyến đê Tả nghèn đoạn qua xã Ích Hậu với tổng chiều dài khoảng 8,2Km từ K15+00 đến K23+200 với mặt đê Bmặt=6m được cứng hóa bằng bê tông, gia cố mái đê phía sông bằng đá hộc lát khan trong khung bê tông cốt thép dài khoảng 2km tại các vị trí xung yếu, mái đê phía đồng được trồng cỏ bảo vệ.

7. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 182.290 triệu đồng.

8. Nguồn vốn:

- Giai đoạn 2016-2020: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 70.000 triệu đồng (từ nguồn 10.000 tỷ đồng điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án trọng điểm quốc gia và nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019);

- Giai đoạn sau năm 2020: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương bố trí 112.290 triệu đồng (trong đó, ngân sách huyện Lộc Hà bố trí 22.290 triệu đồng).

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới tuyến đê qua xã
Thạch Bằng và nâng cấp tuyến đê qua xã Ích Hậu.

11. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC 08**

**Quyết định chủ trương đầu tư**

**Dự án Xây dựng Khu xạ trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh**

*(Kèm theo Nghị quyết số .../20202/NQ-HĐND ngày .../3/2020 của HĐND tỉnh)*

1. Tên Dự án: Xây dựng Khu xạ trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh.

 2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng Khu xạ trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị toàn diện của bệnh nhân ung thư thông qua phương pháp điều trị đa mô thức (phẫu thuật, hóa chất, xạ trị); góp phần đảm bảo an sinh xã hội, giảm bớt khó khăn cho người bệnh và tạo điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học, chuyển giao, tiếp nhận, làm chủ công nghệ, kỹ thuật xạ trị nói riêng và khám, điều trị bệnh ung thư nói chung.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, thành phố Hà Tỉnh, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Phân loại dự án: Dự án nhóm B.

6. Nội dung, quy mô đầu tư (dự kiến):

- Xây dựng Khu xạ trị theo quy hoạch được duyệt;

- Mua sắm mới Hệ thống xạ trị gia tốc và các thiết bị hỗ trợ triển khai xạ trị.

7. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 120.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn: Nguồn vốn giảm chi thường xuyên ngành y tế (90.000 triệu đồng) và Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Đa khoa tỉnh (30.000 triệu đồng).

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2021

10. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

11. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

1. Bao gồm: Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; Xây dựng Trung tâm điều hành Chính quyền điện tử cấp tỉnh; Nâng cấp Hệ thống Hội nghị truyền hình từ tỉnh đến cấp huyện; Triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tới cấp xã, phường, thị trấn. [↑](#footnote-ref-1)
2. “7. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân quyết định việc giao cho Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án quy định tại khoản này phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương” [↑](#footnote-ref-2)